

2. **Nông Đức H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 01 năm 1994; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 4, thị trấn Trùng K, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1994; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 28/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. **Nông Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1975; nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã Vũ T (nay là Thôn Thống N, xã Tây S), huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Tổ 5, thị trấn Trùng K, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T2 (đã chết) và bà Vàng Thị V; vợ: Bùi Thị T3, sinh năm 1971; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C: Luật sư Nguyễn Đ - Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 18/3/2021, tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc C, Công an huyện Trùng K, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xã Ngọc C, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng phát hiện 08 người đi trên 04 xe máy di chuyển từ thị trấn Trùng K vào khu vực biên giới có dấu hiệu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra, xác định được người điều khiển xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 11K1 - 127.44 là Nông Đức H chở Nguyễn Văn Q1 (sinh năm 2005, trú tại xóm Lũng C, xã Khâm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng); người điều khiển xe Yamaha Sirius biển kiểm soát 11K1 - 083.02 là Trần Văn T4 (sinh năm 1986, trú tại: Thôn 1, Trung T, xã Thanh L, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang) chở Hoàng Thị M (sinh năm 1983, trú tại xóm Khuổi L, xã Tân T, huyện Định H, tỉnh Thái Nguyên); người điều khiển xe Honda Wave biển kiểm soát 11K1 - 124.99 là Bào Văn N chở Vi Văn K (sinh năm 1994, trú tại: Bản Xoóng C, xã Lưu K, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An); người điều khiển xe Honda Lead 11K1 - 073.54 là Lý Văn T5 chở Vi Văn D (sinh năm 1994, trú tại: Bản Xoóng C, xã Lưu K, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An). Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở Đồn Biên phòng Ngọc C để điều tra làm rõ. Bước đầu Nông Đức H, Nguyễn Văn Q1 khai nhận đang cùng với Lò Văn B và Nông Văn C tổ chức cho các công dân trên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để làm thuê.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Ngày 15/3/2021, Lò Văn B kết bạn Wechat với một người đàn ông Việt Nam (không rõ họ, tên, địa chỉ) đang sinh sống ở Trung Quốc, người này thuê B đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua khu vực biên giới huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng với số tiền 800CNY/người, B đồng ý. Ngày 16/3/2021, người đàn ông bên Trung

Quốc thông báo có 05 người muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đồng thời gửi ảnh chân dung, số điện thoại của họ cho B để liên hệ đón người nhưng khi B gọi điện thì chỉ có 02 người đồng ý đi. Cùng ngày, người này tiếp tục thông báo cho B đón thêm 02 người nữa ở nhà nghỉ Minh Đ tại thị trấn Trùng K để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sau khi có thông tin của 04 công dân đi Trung Quốc, B đã thuê Nguyễn Văn Q1 đón, chở người vào khu vực biên giới với số tiền 800.000 đồng/người và thỏa thuận với Nông Văn C tìm giúp những người lái xe ôm để đón, chở khách; B hứa trả cho C 600.000 đồng/người lái xe ôm, C tự trao đổi tiền công với những người lái xe ôm để hưởng lợi, C đồng ý và đèo B đến gặp Nông Đức H đặt vấn đề thuê chở người đi nhưng H không đi.

Sáng ngày 18/3/2021, người đàn ông bên Trung Quốc yêu cầu B đưa người đến mốc 773 và chuyển khoản qua Wechat cho B số tiền 1000 CNY để tổ chức việc đưa, đón người. B đem số tiền này đổi được 3.450.000 đồng. Do không biết vị trí mốc 773 nên B đã đến quán Game Trung H tại thị trấn Trùng K để hỏi Q1, thì được hướng dẫn đưa người xuất cảnh trái phép qua khu vực mốc 767 thuộc địa phận xóm Lũng C, xã Khâm T, huyện Trùng K. Sau đó, B thông báo cho người đàn ông bên Trung Quốc thống nhất đón người tại mốc 767 rồi cùng Q1 đến quán nước của H ở chợ thị trấn Trùng K. Tại đây, B lại đặt vấn đề thuê H chở 01 người vào khu vực Biên giới xóm Lũng C với số tiền 800.000 đồng và đưa cho H chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng để làm tin, hẹn đưa người trót lọt sẽ trả tiền cho H lấy lại đồng hồ, H đồng ý. Lúc này C cũng ở quán nước của H nên B tiếp tục sang bàn nước bên cạnh đưa cho C số tiền 1.200.000 đồng để C đi xe ôm, nên C đã thuê Lý Văn T5, Bào Văn N đến ngã ba đường rẽ vào xóm Khâm T đón và chở Vi Văn K, Vi Văn D đến xóm Lũng C và trả tiền cho T5, N mỗi người 200.000 đồng. Sau đó C quay về quán nước của H được một lúc B bảo C, Q1, H đến nhà nghỉ Minh Đ đón 02 người là Trần Văn T4 và Hoàng Thị M, B dặn Q1, H lấy 01 xe máy cho T4, M đi; còn H, Q1 đi một xe để tránh bị phát hiện, đồng thời dặn nếu Biên phòng phát hiện thì nói là vào nhà Q1 chơi. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Q đang điều khiển xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 11K1 - 083.02 chở C, còn H điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 11K1 - 127.44 đến nhà nghỉ Minh Đ. Tại đây C yêu cầu M, T4 không mang theo hành lý vào biên giới nhưng cả hai không đồng ý nên C đã giật lấy đồ vứt xuống bờ kè đối diện nhà nghỉ, sau đó Q1 giao xe máy 11K1 - 083.02 cho T4 điều khiển chở M rồi ngồi lên phía sau xe máy của H đi trước dẫn đường, khi di chuyển đến khu vực đầu xóm Lũng C thì cả 08 người bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn và đưa về trụ sở Đồn Biên phòng Ngọc C để làm rõ sự việc.

Hành vi của Lò Văn B, Nông Văn C, Nông Đức H đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Quá trình điều tra những người làm chứng: Vi Văn K, Vi Văn D, Trần Văn T4, Hoàng Thị M khai nhận do không có việc làm ổn định nên muốn sang Trung Quốc làm thuê. Qua liên lạc với người đàn ông ở bên Trung Quốc, người này cho số điện thoại của Lò Văn B để liên hệ nhờ B đưa đến mốc biên giới để vượt biên trái phép sang Trung Quốc, tuy nhiên chưa sang được bên Trung Quốc đã bị lực lượng chức năng phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Những người làm chứng Lý Văn T5, Bào Văn N khai nhận được Nông Văn C thuê chở người đến mốc biên giới thuộc xóm Lũng C để nhận tiền công mỗi người 200.000đ. T5, N không biết C thuê chở người đến xóm Lũng C để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 25/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C, Nông Đức H phạm tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Văn B 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/4/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Đức H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 28/3/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2021, bị cáo Lò Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05, 06/9/2021 bị cáo Nông Văn C và bị cáo Nông Đức H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và bị cáo C, H xin được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Văn C trình bày: Bị cáo C biết B nhận đưa 04 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Hành vi của C nhận

1.200.000 đồng của B để thuê 02 xe ôm chở 02 người. Trong vụ án này, những người xe ôm và người xuất cảnh trái phép bị bắt quả tang nên hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội chưa đạt. Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lấy lý do dịch bệnh trong khi 03 bị cáo đều không bị mắc Covid-19 để xử phạt bị cáo C và các bị cáo khác mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là có phần cứng nhắc và không có sự đánh giá vai trò, phân hóa đồng phạm trong vụ án. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và các bị cáo khác trong vụ án để đảm bảo sự công bằng và áp dụng đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, vật chứng thu giữ được đã kết luận: Các bị cáo B, C và H thực hiện đưa 04 người xuất cảnh trái phép để hưởng lợi. Bị cáo B là người chủ mưu cầm đầu nên phải chịu mức án cao nhất. Bị cáo C nhận thuê xe ôm chở người vào khu vực biên giới cho B được hưởng lợi 800.000 đồng và đã nộp 800.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính. Bị cáo H trực tiếp chở người vào khu vực biên giới để nhận tiền công có vai trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự khu vực biên giới đặc biệt trong tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo B 04 năm tù, bị cáo C 03 năm tù và bị cáo H 02 năm tù đều về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo B, C và H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 18/3/2021, Lò Văn B đã thỏa thuận với một người đàn ông Việt Nam sống ở Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ) để tổ chức cho 04 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua mốc 767 thuộc địa phận xóm Lũng C, xã Khâm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng với số tiền 800 CNY/người. Người đàn ông ở bên Trung Quốc đã chuyển cho B 1000CNY qua tài khoản Wechat, B đổi được 3.450.000 đồng. Sau đó, B thuê Nguyễn Văn Q1,

Nông Đức H đến nhà nghỉ Minh Đ tại thị trấn Trùng K đón Hoàng Thị M, Trần Văn T4 đưa vào xóm Lũng C và hứa trả công cho mỗi người là 800.000 đồng. Đồng thời, B đưa cho Nông Văn C số tiền 1.200.000 đồng để tìm xe ôm chở người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Nông Văn C đã thuê Lý Văn T5, Bào Văn N chở Vi Văn K, Vi Văn D từ ngã ba đường rẽ vào xã Khâm T đến xóm Lũng C với số tiền 200.000 đồng/người; số tiền 800.000 đồng còn lại C hưởng lợi cá nhân. Khi nhóm 08 người đi đến đầu xóm Lũng C thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn nên B chưa đưa được người sang Trung Quốc, chưa được thanh toán số tiền còn lại. H, Q1 cũng chưa được B trả tiền công, nhưng H đã nhận 01 chiếc đồng hồ màu vàng để làm tin. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Các bị cáo Lò Văn B, Nông Đức H và Nông Văn C thực hiện hành vi đón, đưa 04 người để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, nhưng chưa đưa được người đến khu vực biên giới thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn B là người trực tiếp trao đổi, liên lạc với người đàn ông để đón và sắp xếp đưa 04 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để được trả tiền công 800 CYN/người. Sau đó, B bàn bạc thống nhất với Nông Văn C, Nông Đức H và Nguyễn Văn Q1 để tổ chức đưa 04 người xuất cảnh sang Trung Quốc nên B giữ vai trò chính. Bị cáo Nông Văn C nhận 1.200.000 đồng của B thuê 02 lái xe ôm chở 02 người vào khu vực biên giới để đưa sang Trung Quốc được hưởng lợi 800.000 đồng. Bị cáo Nông Đức H trực tiếp sử dụng xe máy chở người đưa vào khu vực biên giới để vượt biên trái phép sang Trung Quốc để nhận 800.000 đồng tiền công, nhưng H chưa được B trả tiền công thì đã bị bắt giữ. Do đó, bị cáo C và bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức.

Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc, sống ở vùng sâu, vùng xa; có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hành vi phạm tội mang tính giản đơn và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo Lò Văn B được hưởng lợi số tiền 2.368.300 đồng; bị cáo Nông Văn C được hưởng lợi 800.000 đồng và đã nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính trước khi xét xử sơ thẩm; bị cáo Nông Đức H chưa được hưởng tiền công từ việc nhận chở thuê người và được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm

t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H là có phần nghiêm khắc nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, ý kiến đề nghị của Luật sư giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và đảm bảo việc áp dụng pháp luật công bằng, đúng pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lò Văn B 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nông Văn C 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nông Đức H 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 28/3/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lò Văn B, Nông Văn C và Nông Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo B (qua trại);
- Bị cáo C, H (theo địa chỉ)
- Lưu hồ sơ; phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Hạnh**